

TS. BÙI THỊ THU HÀ
(Chủ biên)



80 NĂM

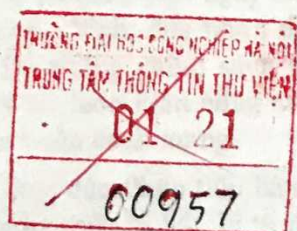
ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG
THẮNG LỢI



NHÀ XUẤT BẢN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA

TS. BÙI THỊ THU HÀ
(Chủ biên)

80 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG THẮNG LỢI



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

MỞ ĐẦU

Mùa xuân năm 1930, kế thừa các tổ chức cộng sản tiền thân, Đảng Cộng sản Việt Nam - sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước - ra đời, mở ra "một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam"¹, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và lãnh đạo trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX. Ngay sau khi thành lập (3.2.1930) và trong suốt 80 năm qua, Đảng là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đưa nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại. Sự ra đời và quá trình lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng Việt Nam của Đảng gắn liền với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã xác định con đường cứu nước đúng cho dân tộc, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, thành lập, rèn luyện, xây dựng Đảng và lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống xâm lược và xây dựng Tổ quốc.

Ra đời trong hoàn cảnh hết sức khó khăn vì chính sách khủng bố của thực dân Pháp, tuy vậy, vừa thành lập Đảng ta đã lãnh đạo ngay cuộc đấu tranh kịch liệt chống thực dân Pháp với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh, đưa nhân dân ta lần đầu tiên nắm chính quyền ở địa phương và bắt đầu thực thi những chính sách dân chủ. Xô viết Nghệ - Tĩnh thất bại nhưng "tinh thần anh dũng của nó luôn luôn nồng nàn trong tâm hồn quần chúng, và nó đã mở đường cho thắng lợi về sau"² của cách mạng.

Sau cao trào 1930 - 1931, thực dân Pháp tiến hành "khủng bố trắng", nhiều chiến sĩ cộng sản và quần chúng cách mạng hi sinh, bị bắt, bị tù đầy, phong trào cách mạng lắng xuống. Nhờ sự đùm bọc của quần chúng nhân dân, với lòng trung thành và sự tận tụy, những đảng viên cộng sản bí mật hoạt động nhằm khôi phục lại hệ thống tổ chức Đảng, củng cố và từng bước phát triển phong trào cách mạng.

Trên cơ sở thắng lợi của cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng và hệ thống tổ chức của Đảng (1932 - 1935), cuộc vận động dân chủ và lập Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936 - 1939) được Đảng ta phát động và lãnh đạo, diễn ra khá mạnh mẽ, rộng khắp với hình thức đấu tranh công khai đòi các quyền tự do dân chủ. Bị thực dân đàn áp, phong trào thất bại nhưng đã để lại cho Đảng và nhân dân ta những kinh nghiệm quý báu.

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Đảng ta quyết định lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp và chống chiến tranh đế quốc, chuẩn bị khởi nghĩa, phát động cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945). Từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước (1.1941) và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5.1941) với việc lập Mặt trận Việt Minh, công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa khi có thời cơ được tiến hành khẩn trương, có kết quả. Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân mà cuộc cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2.9.1945). Đây là kết quả tổng hợp của các phong trào cách

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 8.

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 154.

mạng liên tục diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng; "là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"¹.

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải đương đầu với nhiều khó khăn trong nước (nạn lụt, nạn đói, mù chữ...), đặc biệt là nguy cơ ngoại xâm. Các thế lực phản động đế quốc và bọn phản động trong nước cấu kết với nhau hòng tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng; đất nước ở trong tình thế như "nghìn cân treo sợi tóc". Đứng trước tình hình gay go và cấp bách ấy, với sách lược "hoà để tiến", Đảng đã lãnh đạo nhân dân xây dựng chế độ mới, chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài, bảo vệ thành công nhà nước công nông non trẻ.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, quân Pháp tiến công Sài Gòn (23.9.1945) rồi mở rộng ra toàn Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Mặc dù đã kí kết với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ (6.3.1946) và Tạm ước (14.9.1946), quân Pháp vẫn ngày càng lấn tới, thực hiện ý đồ quay lại thôn tính toàn bộ Việt Nam. Ngày 19.12.1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chính nghĩa toàn dân, toàn diện, trường kì để bảo vệ nền độc lập, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ gần một thế kỉ của thực dân Pháp ở Việt Nam.

Từ năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia làm hai vùng tập kết, chờ ngày Tổng tuyển cử để thống nhất theo Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương 1954. Tuy nhiên, do sự phá hoại Hiệp định của Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm, đất nước bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam còn phải tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới hoà bình, thống nhất đất nước; cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc đã vượt qua nhiều khó khăn, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, ngày càng được củng cố, trở thành hậu phương lớn vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà; cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam chống Mĩ và tay sai, mặc dù bị khủng bố dã man, vẫn được giữ vững và không ngừng mở rộng.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội III (9.1960) và các nghị quyết, chủ trương, chính sách cùng sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, nhân dân ta đã lần lượt đánh bại những chiến lược chiến tranh khác nhau của địch, đưa cuộc chiến đấu qua những chặng đường thắng lợi rất vẻ vang. Vượt qua thời kì khó khăn khi Mĩ - Diệm thực thi "chiến tranh một phía" (1954 - 1960), giữ gìn lực lượng để làm nên phong trào đồng khởi rộng khắp vào cuối 1959 đầu 1960. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công địch, đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của Mĩ. Từ 1965, Mĩ tiến hành "chiến tranh cục bộ", ồ ạt đưa quân chiến đấu vào miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân hai miền Nam - Bắc đã giáng trả đích đáng quân xâm lược. Với thắng lợi oanh liệt của đòn tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân ta, chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ phá sản, Hội nghị Pari về Việt Nam được mở ra. Tuy nhiên, Mĩ vẫn chưa dừng lại, tiếp tục thực hiện cuộc chiến tranh bằng học thuyết Níchxơn với chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", "dùng người Việt đánh người Việt". Với những thắng lợi oanh liệt của quân và dân ta trên khắp các chiến trường miền Nam và thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, Mĩ phải kí Hiệp định Pari (27.1.1973), rút hết quân Mĩ và chư hầu ra khỏi miền Nam, công nhận chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nắm vững chiến lược tiến công,

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 160.

kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao nhằm tiến lên giành toàn thắng, quân và dân ta đã đánh bại cuộc tiến công lấn chiếm của đối phương sau Hiệp định Paris, động viên lực lượng cả nước ra sức tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy lịch sử xuân 1975. Tháng 3.1975, khi thời cơ lớn xuất hiện, quân và dân ta đã kịp thời mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (20 - 30.4.1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng"¹.

Từ tháng 5.1975, với thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Mỹ, đã mở ra một giai đoạn lịch sử mới của dân tộc Việt Nam - cả nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện chủ trương của Đảng, quá trình thống nhất đất nước đã diễn ra toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, xã hội. Từ 27.6 - 2.7.1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp kì thứ nhất tại Hà Nội, quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định quốc kì, quốc ca, thủ đô là Hà Nội; bầu ra các cơ quan của nhà nước. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng tiến hành hợp nhất. Cả nước về một mối, bước vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng đất nước.

Đi lên xây dựng đất nước từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến, lại phải trải qua nhiều năm chiến tranh, cơ sở vật chất của đất nước đã bị tàn phá nặng nề, chúng ta đã kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế, nhanh chóng bắt tay xây dựng lại những vùng, cơ sở sản xuất bị chiến tranh tàn phá. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, thứ V của Đảng, trên mặt trận kinh tế, chúng ta có những thành tựu quan trọng; trên mặt trận bảo vệ tổ quốc, chúng ta đã đánh bại hai cuộc chiến tranh lấn chiếm ở biên giới tây nam và biên giới phía bắc; mặt trận văn hoá cũng đạt nhiều thành tựu, nhất là giáo dục.

Về tình hình kinh tế - xã hội, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự giảm sút của sản xuất vào cuối những năm 70 thế kỉ XX cùng với những sai lầm trong bố trí cơ cấu kinh tế, nhất là bố trí đầu tư và xây dựng cơ bản của thời gian 1976 - 1980, đã để lại hậu quả nặng nề: người lao động bị kìm hãm, sức lao động sản xuất chưa phát triển; kinh tế phát triển chậm, sản xuất trì trệ, cung không đủ cầu; nền kinh tế không có dự trữ, phải nhập khẩu gạo khi thất nghiệp tràn lan, ruộng đất bỏ hoang, phân phối lưu thông ách tắc, vv. Tất cả điều đó dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế, đời sống nhân dân khó khăn, hàng hoá thiếu, giá cả tăng nhanh, lạm phát leo thang. Nền kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng, lên đến trầm trọng vào giữa những năm 80 thế kỉ XX: lạm phát nghiêm trọng, sản xuất bấp bênh, thất nghiệp tăng, tiền lương không đủ sống, trật tự trị an xã hội không được bảo đảm, tham nhũng và nhiều tệ nạn xã hội khác lan rộng, công bằng xã hội bị vi phạm, nếp sống văn hoá, tinh thần và đạo đức bị xói mòn, lòng tin vào Đảng và Nhà nước giảm sút.

Với thái độ "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", Đảng ta đã tự kiểm điểm, đánh giá những nguyên nhân chủ quan của tình trạng đó là: "Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan: nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần; có lúc đẩy mạnh quá mức việc xây dựng công nghiệp nặng; duy trì quá lâu cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp; có nhiều chủ trương sai trong việc cải cách giá cả, tiền tệ, tiền lương. Công tác tư tưởng và tổ chức cán bộ phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng"².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Trong Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 37 (1976), tr. 470.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 6.

Kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân ta trong bối cảnh sự nghiệp cách mạng gặp nhiều khó khăn thử thách, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12.1986), Đảng ta đã khởi xướng công cuộc đổi mới để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Công cuộc đổi mới toàn diện và triệt để do Đảng ta khởi xướng và tổ chức, lãnh đạo thực hiện từng bước tạo ra những chuyển biến tích cực, nhất là trong lĩnh vực kinh tế xã hội. Những thành tựu đạt được qua gần 1/4 thế kỷ tiến hành công cuộc đổi mới đã làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đã bước đầu vượt qua tình trạng kém phát triển. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới đã củng cố niềm tin vững chắc trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và triển vọng tốt đẹp của công cuộc xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo.

Ôn lại chặng đường 80 năm tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để thấy được sự tài tình, sáng suốt của Đảng và sự thông minh, anh hùng, bất khuất của nhân dân ta; qua đó khơi dậy niềm tự hào và tin tưởng vào Đảng quang vinh là điều mà các soạn giả của cuốn sách "80 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG THẮNG LỢI" mong muốn và cố gắng thực hiện. Trên cơ sở những thành tựu nghiên cứu của tác giả trong và ngoài nước, ở đây chúng tôi khái quát chặng đường tổ chức và lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng Tổ quốc của nhân dân ta qua 4 phần chính của cuốn sách:

- Phần thứ nhất: *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - Bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam;*

- Phần thứ hai: *Đảng lãnh đạo đấu tranh, làm nên Cách mạng Tháng Tám 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà;*

- Phần thứ ba: *Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chế độ mới, tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, hoàn thành thống nhất đất nước (1945 - 1975);*

- Phần thứ tư: *Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2010).*

Sau mỗi phần chính, chúng tôi giới thiệu đến bạn đọc một số văn kiện quan trọng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có tính chất định hướng và chỉ đạo giai đoạn cách mạng cụ thể. Đây là những "tài liệu gốc" nhằm bổ khuyết cho những thiếu sót trong trình bày ở phần nội dung chính; đồng thời qua đó giúp bạn đọc có cái nhìn cụ thể hơn về quá trình tổ chức và lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam của Đảng.

Ngoài ra, còn có phần *Phụ lục* ở cuối sách trình bày "Biên niên các sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam", hệ thống các sự kiện lịch sử chủ yếu diễn ra trong suốt quá trình thành lập, tổ chức và lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng Việt Nam của Đảng.

Với quá trình lao động nghiêm túc và tâm huyết, chúng tôi hi vọng sách sẽ mang đến cho đông đảo bạn đọc quan tâm, đặc biệt là thế hệ trẻ người Việt Nam ở trong và ngoài nước, một tài liệu tham khảo bổ ích trong việc tìm hiểu lịch sử rất đáng tự hào của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mong bạn đọc thứ lỗi về những thiếu sót trong sách và mong nhận được sự góp ý.

TS. BÙI THỊ THU HÀ

MỤC LỤC

Mở đầu

5

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

9

- I. Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX 9
- II. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 12
- III. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 31
 - 1. Các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam 31
 - 2. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 7.2.1930) 36
- **Phụ lục I:** Một số tài liệu, văn kiện của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam 43
 - 1. Yêu sách của nhân dân An Nam 43
 - 2. Tư cách một người cách mệnh 44
 - 3. Sự cần thiết phải có Đảng lãnh đạo 45
 - 4. Điều lệ của Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên 45
 - 5. Điều lệ Đảng Cộng sản (Đông Dương Cộng sản Đảng) 49
 - 6. Điều lệ của An Nam Cộng sản Đảng 51
 - 7. Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương 55
 - 8. Chánh cương vắn tắt của Đảng 58
 - 9. Sách lược vắn tắt của Đảng 58
 - 10. Chương trình tóm tắt của Đảng 59
 - 11. Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam 60
 - 12. Lời kêu gọi 61

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH, LÀM NÊN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945, THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

63

- I. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh 63
- II. Vượt qua sự khủng bố của thực dân Pháp, khôi phục phong trào cách mạng (1932 - 1935) 70
- III. Phong trào vận động dân chủ, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình (1936 - 1939) 74
- IV. Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) 82
- **Phụ lục II:** Một số tài liệu, văn kiện của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam 113
 - 1. Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương 113
 - 2. Nghị quyết chính trị của đại biểu đại hội (congrès) lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 27 - 31.3.1935 125

3. Trung ương Hội nghị lần thứ tám Đảng Cộng sản Đông Dương	135
4. Chương trình Việt Minh	149
5. Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân	152
6. Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đ.C.S.Đ.D., ngày 12.3.1945)	152
7. Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa	157
8. Lệnh khởi nghĩa (Quân lệnh số I của Ủy ban khởi nghĩa)	158
9. Tuyên ngôn Độc lập	159

PHẦN THỨ BA

ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHẾ ĐỘ MỚI, TIẾN HÀNH THẮNG LỢI CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)	161
I. Công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới sau Cách mạng tháng Tám	162
1. Đất nước những ngày đầu chế độ mới	163
2. Xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân	172
3. Sách lược của Đảng "hoà hoãn với kẻ thù" để giữ vững chính quyền cách mạng	180
II. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	195
1. Những ngày đầu của cuộc kháng chiến ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ (1945 - 1946)	195
2. Giai đoạn toàn quốc kháng chiến (1946 - 1954)	199
III. Xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước - giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	224
1. Khôi phục và phát triển miền Bắc, chống khủng bố và giữ gìn lực lượng cách mạng ở miền Nam - đánh bại "Chiến tranh một phía" của địch (1954 - 1960)	224
2. Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ ở miền Nam (1961 - 1965)	256
3. Đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, chuyển hướng công cuộc xây dựng miền Bắc (1965 - 1968)	276
4. Bước đầu đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam, đánh bại chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ (1969 - 1973)	301
5. Đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mĩ, tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)	327
▪ Phụ lục III: Một số tài liệu, văn kiện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh	343
1. Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà	343
2. Thông cáo Đảng Cộng sản Đông Dương tự ý giải tán, ngày 11.11.1945	344
3. Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương về kháng chiến kiến quốc, ngày 25.11.1945	345
4. Tình hình và chủ trương, ngày 3.3.1946	350
5. Chỉ thị của Ban T.V.T.W hoà để tiến, ngày 9.3.1946	353
6. Lời kêu gọi quốc dân của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương	357
7. Toàn dân kháng chiến, ngày 12.12.1946	358
8. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, ngày 19.12.1946	360
9. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam	361
10. Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu mở rộng, từ ngày 15 đến ngày 17.7.1954	368

11. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà	370
12. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam về nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, ngày 10.9.1960	384
13. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (đặc biệt), ngày 25, 26, 27 tháng 3 năm 1965, về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt	398
14. Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17.7.1966 "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"	405
15. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng, tháng 1 năm 1968	407
16. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, số 227-NQ/TW, ngày 13 tháng 10 năm 1973	410
17. Kết luận đợt một Hội nghị Bộ Chính trị	417
18. Kết luận đợt hai Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 7.1.1975	422

PHẦN THỨ TƯ

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2010)

I. Hoàn thành thống nhất đất nước, bước đầu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)	427
1. Hoàn thành thống nhất đất nước	427
2. Bước đầu quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (1976 - 1986)	430
II. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước (1986 - 2010)	457
1. Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước	457
2. Đảng xây dựng và tổ chức, lãnh đạo bước đầu thực hiện "Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội"	468
3. Đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	482
4. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	492
5. Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển	503
▪ Phụ lục IV	
1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 18 tháng 12 năm 1986	519
2. Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000	528
3. Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	548
4. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010	556
Biên niên các sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	579

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

Địa chỉ: 109 Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: Phát hành 0438439034; Biên tập 0437341742, 04.38438953, 04.38439033

Fax: 04.38438951 - Email: nxbtddb1998@yahoo.com - Website: www.nxbtdbk.vn

80 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG THẮNG LỢI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. TRỊNH TẤT ĐẠT

Biên tập: PHÒNG KHOA HỌC XÃ HỘI

Kỹ thuật vi tính: MAI HƯƠNG

Trình bày bìa: NGÔ XUÂN KHÔI

Sửa bản in: BIÊN TẬP

In 1000^c khổ 19x27^{cm} tại Công ty cổ phần in và thương mại HTC

GPXB số: 860 - 2009/CXB/2 - 104/TĐBK cấp ngày 16/09/2009

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2009.